

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THỦ ĐÔ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THỦ ĐÔ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAPITAL TRADING SERVICE DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CAPITAL TSD CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108420112

3. Ngày thành lập: 31/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 133, Đường La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá phụ tùng ô tô và xe máy có động cơ khác)	4530
2.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
3.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
5.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới mua bán hàng hóa	4610(Chính)
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
11.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
12.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
13.	Bán buôn tổng hợp	4690
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

15.	Cho thuê xe có động cơ	7710
16.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
17.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
21.	Cơ sở lưu trú khác	5590
22.	Bốc xếp hàng hóa	5224
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
27.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
28.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
29.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
31.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
32.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng do Công ty kinh doanh	8299
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
37.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
38.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
39.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
40.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ Đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
41.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động bán đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ))	4799
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Bán buôn đồ uống	4633
48.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
56.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
57.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ DIỆU	Thôn Phấn Dũng, Xã Đông Sơn, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	500.000.000	20,000	151792074	
2	NGUYỄN TRUNG THÀNH	Thôn Thượng, Xã Hồng Sơn, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	80,000	001092011999	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRUNG THÀNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh:

Sinh ngày: 23/08/1992

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001092011999

Ngày cấp: 12/10/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thượng, Xã Hồng Sơn, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thượng, Xã Hồng Sơn, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội